TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2024/HNGĐ-ST
Ngày 09 - 9 - 2024
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thu Trang

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Ngân

2. Bà Vũ Thị Hòa

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Hoàng Xuân Sơn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 123/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024 về việc kiện "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị La Thị T - Sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ C, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Hồ Văn L - Sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ C, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt (Không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị La Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị La Thị T và anh Hồ Văn L kết hôn với nhau ngày 06/4/2007, anh chị có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không hợp nhau, bất

đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra việc tranh cãi, không tôn trọng nhau. Anh Hồ Văn L thường xuyên uống rượu say rồi chửi bới, đánh đập, đốt quần áo của chị La Thị T và đuổi chị ra khỏi nhà. Chị T đã nhiều lần bỏ qua cho anh L và khuyên nhủ để anh L thay đổi nhưng anh L vẫn tiếp tục rượu chè và còn chửi bới, đe dọa chị T nhiều hơn, mâu thuẫn giữa anh chị trầm trọng nhất kể từ năm 2019. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được hai bên gia đình hoà giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được, anh chị đã sống ly thân nhau từ năm 2023 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau cả về tình cảm và kinh tế. Đến nay chị La Thị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Văn L để chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị La Thị T và anh Hồ Văn L có 02 con chung là cháu Hồ Đức D - Sinh ngày 03/02/2008 và cháu Hồ Minh K - Sinh ngày 25/7/2013, khi ly hôn chị La Thị T đề nghị Toà án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng, chăm sóc cho cả hai cháu Hồ Minh K và cháu Hồ Đức D cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị La Thị T không yêu cầu anh Hồ Văn L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị La Thị T đang làm công việc lao động tự do, thu nhập của chị bình quân khoảng 15.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản: Chị La Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Hồ Văn L: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng quy định nhưng anh Hồ Văn L không có văn bản trả lời và cũng không đến Toà án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ. Vì vậy Toà án đã đưa vụ án ra xét xử và tiến hành xét xử vắng mặt anh Hồ Văn L.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Xử cho chị La Thị T được ly hôn với anh Hồ Văn L.

Về con chung: Giao cháu Hồ Đức D - Sinh ngày 03/02/2008 và cháu Hồ Minh K - Sinh ngày 25/7/2013 cho chị La Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Hồ Đức D và cháu Hồ Minh K đủ 18 tuổi. Anh Hồ Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị La Thị T.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị La Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Văn L và giải quyết việc nuôi con chung giữa anh chị, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Bị đơn anh Hồ Văn L có nơi cư trú tại tổ C, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Toà án đúng quy định nhưng anh Hồ Văn L không đến Toà án làm bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Tại phiên tòa nguyên đơn chị La Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Hồ Văn L vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về hôn nhân: Chị La Thị T và anh Hồ Văn L đăng ký kết hôn ngày 06/4/2007 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện do đó hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Về mâu thuẫn vợ chồng chị La Thị T cho rằng do anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra việc tranh cãi, không tôn trọng nhau. Anh Hồ Văn L thường xuyên uống rượu say rồi chửi bới, đánh đập, đuổi chị ra khỏi nhà. Chị T đã nhiều lần khuyên nhủ và bỏ qua nhưng anh L không chịu thay đổi, vẫn tiếp tục rượu chè và còn chửi bới, đe dọa chị T nhiều hơn, mâu thuẫn giữa anh chị trầm trọng nhất kể từ năm 2019. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được hai bên gia đình hoà giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được, anh chị đã sống ly thân nhau từ năm 2023 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau cả về tình cảm và kinh tế. Tại biên bản xác minh ngày 16/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai đã xác định trong thời gian chung sống giữa chị La Thị T và anh Hồ Văn L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, địa phương đã nhiều lần can thiệp, khuyên bảo nhưng không thành, hiện nay anh chị đã sống ly thân nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị La Thị T và anh Hồ Văn L đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, giữa vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị La Thị T đối với anh Hồ Văn L.

[2.2] Về con chung: Thời gian chung sống chị La Thị T và anh Hồ Văn L có 02 con chung là cháu Hồ Đức D - Sinh ngày 03/02/2008 và cháu Hồ Minh K - Sinh ngày 25/7/2013. Khi ly hôn chị La Thị T có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai cháu Hồ Đức D và cháu Hồ Minh K đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị T không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hồ Văn L không đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn của chị La Thị T.

Chị La Thị T khẳng định hiện nay chị đang làm công việc lao động tự do, thu nhập của chị bình quân khoảng 15.000.000 đồng/tháng. Ngày 16/7/2024 Toà án nhân dân thành phố Lào Cai đã tiến hành xác minh về điều kiện sống, mức thu nhập của chị La Thị T và anh Hồ Văn L và xác định hiện nay chị La Thị T làm công việc lao động tự do, có thu nhập, anh Hồ Văn L thường xuyên ốm đau, bệnh tật không có công việc gì nên không có thu nhập ổn định. Quá trình giải quyết vụ án, cháu Hồ Đức D và cháu Hồ Minh K có nguyện vọng được ở với chị La Thị T. Xét thấy chị La Thị T có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của anh chị và cháu Hồ Đức D, cháu Hồ Minh K cũng có nguyện vọng được ở với chị La Thị T. Do đó Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Hồ Đức D và cháu Hồ Minh K cho chị La Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh Hồ Văn L có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị La Thị T không yêu cầu anh Hồ Văn L phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị La Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị La Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị La Thị T và anh Hồ Văn L. Quan hệ hôn nhân giữa chị La Thị T và anh Hồ Văn L chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Đức D - Sinh ngày 03/02/2008 và cháu Hồ Minh K - Sinh ngày 25/7/2013 cho chị La Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Hồ Đức D và cháu Hồ Minh K đủ 18 tuổi. Anh Hồ Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Hồ Văn L có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị La Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị La Thị T đã nộp đủ tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000581 ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

Chị La Thị T và anh Hồ Văn L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP;
- UBND xã Tân Nguyên, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thu Trang